TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2021/HS-ST
Ngày: 03-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn.

2. Ông Hà Văn Trường.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2021/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2021/QĐXX–HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Ngọc A (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 360/36A đường Bình Giã, phường Nguyễn An N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Cha Lê Thanh S, sinh năm: 1958 và mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm: 1958; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 15-6-2021 cho đến nay. (có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Phạm Minh T, sinh năm: 1993. (Đã chết)

Địa chỉ: Số 74 đường Trương Hán Siêu, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Số 74 đường Trương Hán Siêu, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Danh Văn T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 03-4-2021, Lê Ngọc A (có giấy phép lái xe hạng A1 cấp ngày 14-01-2010) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72C2-221.06 điều khiển, lưu thông trên đường 30-4 theo hướng từ cầu Rạch Bà về ngã tư Giếng Nước đang qua đường để rẽ vào đường Nguyễn Thiện Thuật. Quan sát không còn xe đi chiều ngược lại A chuyển hướng để sang đường Nguyễn Thiện Thuật, khi A chỉ còn cách mép đường 30-4 giao Nguyễn Thiện Thuật khoảng 1,5m – 2m là sang đường Nguyễn Thiện Thuật thì lúc này Nguyễn Phạm Minh T điều khiển, lưu thông xe mô tô biển kiểm soát 72G1-025.39 trên đường 30-4 theo hướng từ ngã tư Giếng Nước về cầu Rạch Bà đi đến đã va chạm mạnh vào xe mô tô của A, khiến xe mô tô của anh A cùng A ngã xuống đường nghiêng phía bên trái nằm dọc theo chiều lưu thông, nằm trên phần đường theo chiều đi từ ngã tư Giếng Nước về cầu Rạch Bà, còn anh T cùng xe mô tô của anh T văng lên trên vỉa hè bên phải theo chiều đi từ ngã tư Giếng Nước về cầu Rạch Bà, xe nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng chếch ra mép đường. Hậu quả anh T chết tại bệnh viện Lê Lợi, A bị thương nhẹ phần mềm chân, hai xe hư hỏng nặng.

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ thu thập được qua công tác khám nghiệm hiện trường, kết quả khám dấu vết trên phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, cùng lời khai của bị cáo, xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ thuộc đường 30-4 tại khu vực trước trụ điện số 474/41/47-VT/01-10 đường 30-4 (giao lộ giữa đường 30-4 và đường Nguyễn Thiện Thuật), phường Thắng Nhất, thành phố V là đọa đường bằng phẳng, làm bê tông nhựa, là đường hai chiều có dải phân cách cứng ở giữa phân chia từng chiều xe chạy. Làn đường 30-4 có độ rộng mặt đường là 15m, đường Nguyễn Thiện Thuật có độ rộng là 4,2m. Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên làn đường dành cho xe lưu thông hướng Ngã tư Giếng Nước về cầu Rạch Bà. Hiện trường được tiến hành khám nghiệm theo lề đường bên phải hướng Ngã tư Giếng Nước về cầu Rạch Bà làm chuẩn và lấy trụ điện số 474/41/47-VT/01-10 trên vỉa hè bên phải làm điểm mốc. Vị trí xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 72C2-221.06 và xe mô tô biển số 72G1-025.39 trên làn đường bên phải hướng Ngã tư Giếng Nước về cầu Rạch Bà. Tại vị trí vết cày thứ nhất (vị trí số 4) sau tai nạn còn in lõm trên mặt đường nằm sát mép đường bên phải hướng Ngã tư Giếng Nước về cầu Rạch Bà, vết cày đứt quãng trượt hướng tới vị trí xe mô tô biển số 72G1-025.39 cách mép đường làm chuẩn 0,00m, cách mốc làm chuẩn là 29,5m, xe nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng chếch ra mép đường, nằm trên vỉa hè, tâm trục bA trước và tâm trục bA sau cách mép đường lần lượt là 02m và 2,8m, bàn để chân trước cách mốc làm chuẩn là 34,5m. Tại vị trí vết cày thứ hai (vị trí số 6) sau tai nạn còn in lõm trên mặt đường nằm trên mặt đường

bên phải hướng Ngã tư Giếng Nước về cầu Rạch Bà, vết cày đứt quãng trượt hướng tới vị trí xe mô tô biển số 72C2-221.06 cách mép đường làm chuẩn 2,1m, cách mốc làm chuẩn là 13,9m, xe nằm đổ nghiêng bên trái dọc theo chiều lưu thông, nằm trên phần đường lưu thông bên phải hướng Ngã tư Giếng Nước về cầu Rạch Bà dầu xe hướng về đường Nguyễn Thiện Thuật, tâm trục bA trước và tâm trục bA sau cách mép đường lần lượt là 1,2m và 1,7m, bàn để chân trước cách mốc làm chuẩn là 13,6m, cách bàn để chân trước của xe mô tô biển số 72G1-025.39 là 21,3m. Va chạm mạnh làm vành xe, giảm sóc đều biến dạng, vỡ ốp nhựa bảo vệ động cơ của xe biển số 72C2-221.06 và vỡ ốp nhựa bảo vệ động cơ, vỡ, cong động cơ phía trước của xe mô tô biển số 72G1-025.39.

Bản giám định pháp y về tử thi số 163/KLGĐ-PC09-PY ngày 23-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Phạm Minh T là do chấn thương ngực, gãy đa xương sườn, gãy xương đòn, dập rách phổi, xuất huyết nội. Vật tác động gây thương tích là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng ngực cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau. Trong máu tử thi Nguyễn Phạm Minh T, tìm thấy cồn Ethanol-nồng độ 1.2g/l (một phết hai gam/lít), không tìm thấy ma túy.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát số 72C2-221.06, số khung 6320KZ153205, số máy JF63E2582495, màu sơn đen đỏ do Lê Ngọc A đứng tên chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 72G1-025.39, số khung 110BY-309104, số máy 5P11-309060, màu sơn vàng nâu. Qua xác minh do bà Trần Thị T (sinh năm 1963, HKTT: Ấp P, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đứng tên chủ sở hữu. Anh Danh Văn T (sinh năm 1986, HKTT: Ấp P, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) là con trai bà T là người sử dụng xe, anh T đã bán chiếc xe nói trên (Bl 18).

- 01 bằng lái xe hạng A1, số AM750052 do Sở Giao thông – vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14-01-2010 đứng tên Lê Ngọc A.

- 01 giấy đăng ký xe số 079235, đứng tên Lê Ngọc A do Công an thành phố V cấp ngày 09-9-2019.

- 01 bằng lái xe hạng A1, số 770117007941 do Sở Giao thông – vận tải tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 15-12-2016 mang tên Nguyễn Phạm Minh T.

- 01 giấy đăng ký xe số 010428 do Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 01-4-2011 đứng tên bà Trần Thị T.

Đối với 02 xe mô tô nêu trên đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố V quản lý. Các giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe mô tô nêu trên hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo A đã bồi thường số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) cho gia đình anh Nguyễn Phạm Minh T. Đại diện hợp pháp của anh T là ông Nguyễn

Minh C đã nhận bồi thường, đồng thời đã làm đơn bãi nại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A (Bl 82 đến 84).

Bà Trần Thị T, anh Danh Văn T không yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72G1-025.39.

Cáo trạng số 252/CT-VKSTPVT ngày 01-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, truy tố bị cáo Lê Ngọc A về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự*.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ngọc A phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51(bị hại xin không truy tố đối với bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi), Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc A từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét. Về vật chứng đề nghị trả lại xe mô tô, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe cho bị cáo A và trả lại xe mô tô, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe cho người đại diện hợp pháp của bị hại Tâm nhận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tai nạn xảy ra ngoài mong muốn của cả bị cáo cũng như bị hại, bị cáo xin lỗi bị hại, gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để có thể trở thành một công dân tốt, lao động cống hiến giúp gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, bản ảnh hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông,

Biên bản ghi nhận dấu vết trên thân thể người bị nạn, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 03-4-2021, Lê Ngọc A có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 72C2-221.06 lưu thông trên đường 30-4 hướng từ cầu Rạch Bà về ngã tư Giếng Nước Bị cáo lái xe chuyển hướng từ đường 30-4 sang đường Nguyễn Thiện Thuật thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn nên xe mô tô do A điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 72G1-025.39 do Nguyễn Phạm Minh T điều khiển đang lưu thông bên phải cùng chiều với xe mô tô của A từ hướng ngã tư Giếng Nước về cầu Rạch Bà. Sau khi va chạm, Tâm cùng xe mô tô của T văng lên vỉa hè bên phải hướng từ ngã tư Giếng nước về cầu Rạch Bà, T chết khi đưa đến bệnh viện Lê Lợi cấp cứu.

Hành vi lái xe chuyển hướng không đảm bảo an toàn của bị cáo A đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, gây ra hậu quả chết người. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung "Làm chết người" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố không tiến hành thực hiện và lập biên bản đo nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy, các chất kích thích khác đối với bị cáo là thiếu sót. Tại phiên tòa bị cáo A khai sau khi tai nạn xảy ra thì không đo nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy, các chất kích thích khác đối với bị cáo vì bị cáo bị thương ở chân nên được người nhà đưa về chăm sóc vết thương. Xét thấy việc không tiến hành đo nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy, các chất kích thích khác đối với bị cáo A là thiếu sót, nhưng thiếu sót này không thể khắc phục tại phiên tòa cũng như không khắc phục lại được. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V cần rút kinh nghiệm.

[3] Qua xem xét biên bản sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y: Tại vị trí xảy ra tai nạn cho thấy bị hại có lỗi đi đến ngã ba giao giữa đường 30-4 và đường Nguyễn Thiện Thuật nhưng thiếu chú ý quan sát, xe mô tô 72C2-221.06 do bị cáo điều khiển đang chuyển hướng sang đường từ đường 30-4 sang đường Nguyễn Thiện Thuật cách mép đường Nguyễn Thiện Thuật 1,5m – 2m, tại khu vực này là ngã ba nơi giao nhau của 02 tuyến đường nêu trên có đèn tín hiệu chớp vàng báo giảm tốc độ chú ý quan sát nhưng bị hại không chấp hành theo hệ thống tín hiệu đường bộ là đèn chớp vàng được đặt tại khu vực xảy ra tai nạn, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không giữ khoảng cách an toàn với xe của bị cáo A là vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ giao thông vận tải. Ngoài ra, Tâm điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72G1-025.39 khi trong người đã sử dụng rượu, bia qua giám định có nồng độ cồn là 1.2g/lít khí thở là vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ là điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá,25miligam/lít khí thở.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường cho cho gia đình người bị hại 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi, đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin bãi nại không truy tố đối với bị cáo. Xét nhân thân, tình tiết nêu trên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A đã bồi thường cho gia đình anh T số tiền là 30.000.000 đồng. Ông Nguyễn Minh C đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát số 72C2-221.06, số khung 6320KZ153205, số máy JF63E2582495, màu sơn đen đỏ do Lê Ngọc A đứng tên chủ sở hữu; 01 bằng lái xe hạng A1, số AM750052 do Sở Giao thông – vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14-01-2010 đứng tên Lê Ngọc A và 01 giấy đăng ký xe số 079235, đứng tên Lê Ngọc A do Công an thành phố V cấp ngày 09-9-2019 cho bị cáo A.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 72G1-025.39, số khung 110BY-309104, số máy 5P11-309060, màu sơn vàng nâu; 01 bằng lái xe hạng A1, số 770117007941 do Sở Giao thông – vận tải tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 15-12-2016 mang tên Nguyễn Phạm Minh T và 01 giấy đăng ký xe số 010428 do Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 01-4-2011 đứng tên bà Trần Thị T cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Minh C.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Lê Ngọc A** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao .

Xử phạt:

Bị cáo Lê Ngọc A 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03-11-2021).

Giao bị cáo Lê Ngọc A cho Ủy ban nhân dân phường Nguyễn An N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự; Nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của Bản án theo quy định của Bộ Luật hình sự.)

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát số 72C2-221.06, số khung 6320KZ153205, số máy JF63E2582495, màu sơn đen đỏ do Lê Ngọc A đứng tên chủ sở hữu; 01 bằng lái xe hạng A1, số AM750052 do Sở Giao thông – vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14-01-2010 đứng tên Lê Ngọc A và 01 giấy đăng ký xe số 079235, đứng tên Lê Ngọc A do Công an thành phố V cấp ngày 09-9-2019 cho bị cáo A.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 72G1-025.39, số khung 110BY-309104, số máy 5P11-309060, màu sơn vàng nâu; 01 bằng lái xe hạng A1, số 770117007941 do Sở Giao thông – vận tải tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 15-12-2016 mang tên Nguyễn Phạm Minh T và 01 giấy đăng ký xe số 010428 do Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 01-4-2011 đứng tên bà Trần Thị T cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Minh C.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08/BB.THA ngày 19-10-2021 và lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc A phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Công An Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ.
- UBND phường Nguyễn An N, Tp Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.